

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 2 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
NĂM 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/9/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng

Địa chỉ công ty: số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (028) 37521517 - (028) 38776594

Số fax: (028) 38752853

Địa chỉ website: www.bxmt.com.vn

Mã cổ phiếu: **WCS**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Bến xe Miền Tây được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973, sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, Bến xe tiếp tục hoạt động và trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố. Năm 1978, Bến xe Miền Tây trực thuộc Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây. Năm 1992, Bến xe Miền Tây chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước và năm 1997 chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

Từ ngày 03/5/2006, Bến xe Miền Tây chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần với cơ quan chủ quản là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SAMCO).



Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây chính thức được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 17/9/2010.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 25 tỷ đồng, trong đó phần vốn sở hữu nhà nước 51%, các cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình; America LLC...

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động, Bến xe Miền Tây đã có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều bằng khen, bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, vào năm 1984 và 2013, Bến xe Miền Tây được Chủ tịch nước tặng thưởng **Huân chương lao động hạng 3**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề hoạt động chính của Công ty (cập nhật ngày 23/9/2022):

STT	Tên ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.
2	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng.
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn.
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe.
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu.
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô
10	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu

STT	Tên ngành
	Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe
12	Bốc xếp hàng hóa
13	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác.
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.
15	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây duy nhất chỉ có địa điểm kinh doanh tại số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người

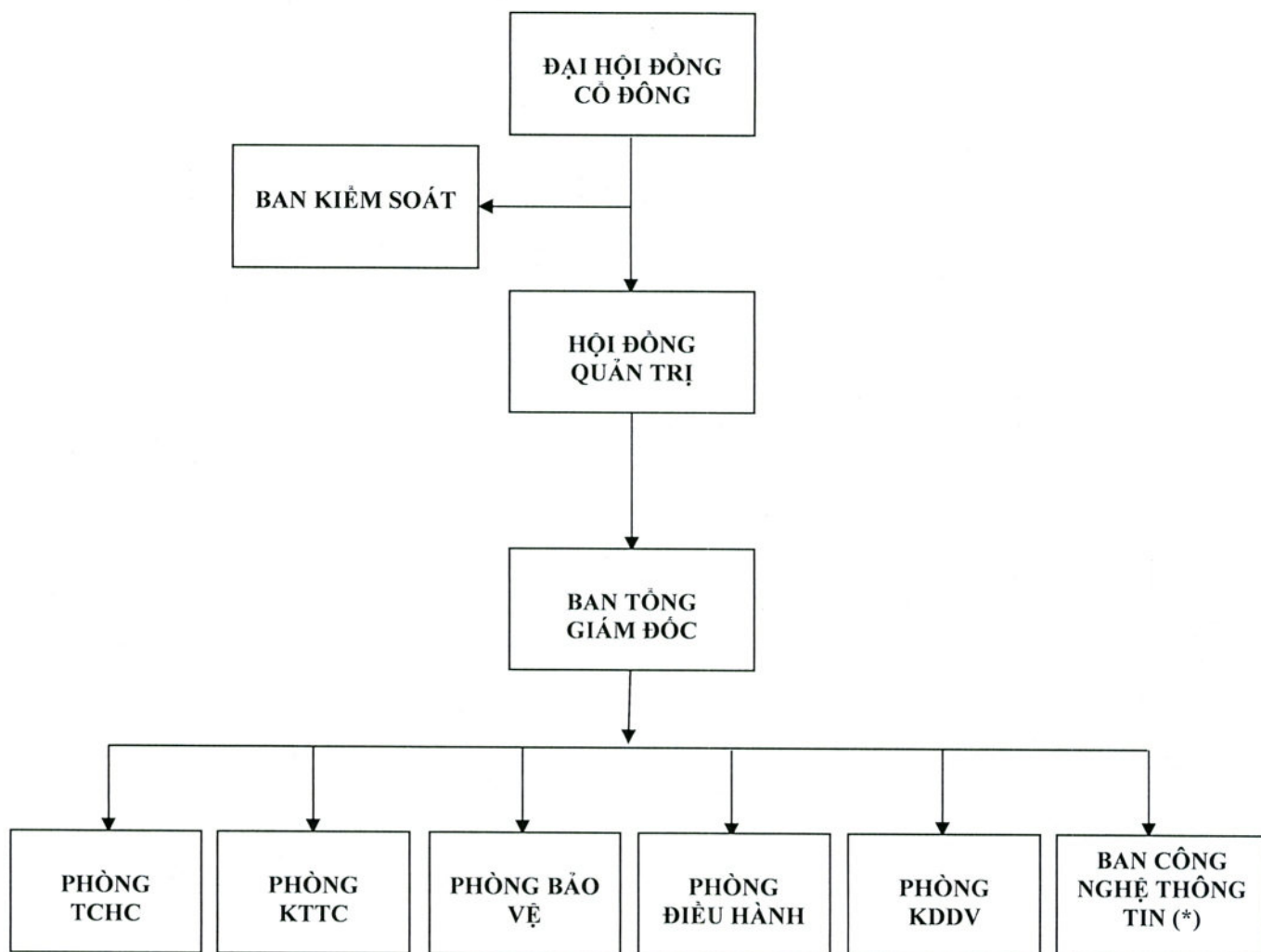
Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty: 02 người, gồm:

1. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - TV HĐQT - Tổng Giám đốc
2. Ông: Trần Văn Phương - TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.

Số thành viên HĐQT không làm việc tại Công ty: 03 người, gồm:

1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông: Mai Thanh Bình TV HĐQT
3. Ông: Bùi Công Hiệp TV HĐQTĐL

- Sơ đồ tổ chức Công ty:



(*): Thực hiện phương án giải thể và sắp xếp lao động phòng Bán vé từ ngày 01/7/2022 và thành lập Ban Công nghệ thông tin từ ngày 01/12/2022.

- Thực hiện phương án giải thể và sắp xếp lao động phòng Bán vé và Phương án thành lập Ban Công nghệ thông tin (IT) Công ty.

- Công ty liên kết: Công ty không có công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt. Trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai một số dự án về ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, quận và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về lao động và doanh nghiệp. Đồng thời, quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt chế độ chính sách cho CB.CNV.

- Tổ chức các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động; sơ cấp cứu; thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo thỏa ước lao động tập thể.

6. Các rủi ro:

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lượng khách và xe qua bến sụt giảm, kéo theo hoạt động của các doanh nghiệp vận tải gặp nhiều khó khăn; các hộ kinh doanh trong bến buôn bán vắng khách; từ khó khăn trên, hiện nay, Công ty vẫn còn nhiều mặt bằng, kiốt từ các doanh nghiệp vận tải, tổ chức, cá nhân trả lại vẫn chưa thể cho thuê lại. Điều đó đã và đang đặt ra những thách thức cho Công ty và rất khó khăn để đưa ra dự báo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2023.

- Tình trạng xe dù, bến cóc hoạt động trong trung tâm thành phố, xe hợp đồng trá hình đón trả khách sai quy định như xe chạy tuyến cố định còn diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp vận tải hoạt động tuyến cố định nói chung và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bến xe nói riêng.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trong năm 2022, hoạt động vận tải hành khách của các doanh nghiệp vận tải và hoạt động của Bến xe còn tiếp tục bị ảnh hưởng do dịch Covid 19, giá xăng dầu liên tục tăng cao và khan hiếm kéo dài, dẫn đến sản lượng xe xuất bến và hành khách qua bến giảm so với cùng kỳ trước dịch. Các hoạt động kinh

doanh dịch vụ, hỗ trợ vận tải cũng bị ảnh hưởng do lượng hành khách giảm. Theo đó, Công ty đã có chính sách hỗ trợ giảm giá cho các đơn vị vận tải, tổ chức và cá nhân thuê mặt bằng, ô bán vé trong năm 2022; cụ thể: quý I/2022 là 70%, quý II/2022 là 40-50% và quý III/2022 là 20% với tổng số tiền là gần 9,5 tỷ đồng.

Tập thể ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty luôn đoàn kết, triển khai ngay các nhiệm vụ ngay từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đề ra.

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022	Tỷ lệ TH 2022/ TH 2021
1	Hành khách xuất bến (người)	3.121.820	6.930.000	6.690.211	96,54%	214,30%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	162.814	315.000	324.577	103,04%	199,35%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	63.005.126	100.103.770	105.359.901	105,25%	167,22%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	13.657.400	42.742.470	47.819.508	111,88%	350,14%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	11.663.530	34.193.976	38.108.392	111,45%	326,73%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	8.079.410	16.848.494	18.903.542	112,20%	233,97%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	16.171	17.457	18.911	108,33%	116,94%

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua năm 2022, tạo tiền đề và khí thế cho việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; hội nghị khách hàng năm 2022.

- Tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2022; hội thi “Tìm hiểu về các hoạt động của Công ty và các Quy định về pháp luật năm 2022” và hội thao CNVC-LĐ năm 2022.

- Tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Công đoàn Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây lần thứ VI, Nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 02/9 năm 2022.

- Thực hiện tốt công tác Kế toán Tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định; quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân năm 2021 và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Hoàn thành báo cáo quản trị, báo cáo giám sát tài chính có vốn góp chi phối, báo cáo thường niên năm 2021, công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Triển khai thực hiện tốt tháng an toàn, vệ sinh lao động năm 2022; hưởng ứng ngày thế giới không thuốc lá; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

- Tiếp tục triển khai các công trình dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tại Bến xe.

- Triển khai tốt việc bán vé xe khách điện tử áp dụng từ ngày 01/7/2022.

- Tổ chức CB.CNV khám sức khỏe năm 2022 tại Công ty.

- Tổ chức công nhân viên, người lao động; cán bộ chủ chốt đi tham quan, nghỉ mát và về nguồn theo Thỏa ước lao động tập thể thành công và an toàn.

- Công ty đã thực hiện cập nhật thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5, cụ thể thực hiện mã hóa ngành nghề theo hệ thống ngành kinh tế quốc gia và cập nhật thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật.

- Thực hiện phương án giải thể và sắp xếp lao động phòng Bán vé và Phương án thành lập Ban Công nghệ thông tin (IT) Công ty.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì giấy chứng nhận.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thực hiện tốt.

- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:

+ **Tổng Giám đốc:**

Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

+ **Phó Tổng Giám đốc**

Ông: Trần Văn Phương

Ông: Nguyễn Minh Tiến

+ **Kế toán Trưởng:**

Ông: Nguyễn Văn Thành

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1.1. Tổng Giám đốc

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

- Số CCCD: 079074032904, ngày cấp: 29/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974

- Nơi sinh: Sài Gòn

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bến Tre

- Địa chỉ thường trú: 81 Nguyễn Trường Tộ, P.13, Quận 4, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 0834337777

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán	Trường Đại học Văn Lang
Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Columbia southern University
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
- + Cá nhân: không
- + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.1.2. Phó Tổng Giám đốc:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

1. Họ và tên: **Trần Văn Phương**

- Số CCCD: 079064002675, ngày cấp: 13/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1964
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 26 Lô D, Cư xá Phú Lâm C, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903735887
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Cơ khí Ô tô	Trường Trung học GTVT 6
Đại học	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Mở Bán công TP.HCM
Đại học	Luật	Trường Đại học Luật Hà Nội
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.000 cổ phần, trong đó:
- + Cá nhân: 2.000 cổ phần



- + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: 100 cổ phần
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Nguyễn Minh Tiến

- Số CCCD: 080083000490, ngày cấp: 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1983
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: A-11.02, chung cư An Lạc, phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0919040282
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung học chuyên nghiệp	Xây dựng cầu đường bộ	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải III
Đại học	Xây dựng cầu đường	Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
Trung cấp	Lý luận chính trị - hành chính	Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
- + Cá nhân: không
- + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.1.3. Kế toán trưởng:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Nguyễn Văn Thành

- Số CCCD: 082071000025, ngày cấp: 29/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: F4 Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế vận tải	Đại học Giao thông Vận tải cơ sở 2
Đại học	Kế toán kiểm toán	Đại học Kinh tế - Luật Đại học Quốc gia TP.HCM
Cao học	Kế toán	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 500 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 500 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022: Bổ nhiệm 01 phó Tổng Giám đốc Nguyễn Minh Tiến từ ngày 01/5/2022.

2.3. Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lao động bình quân của Công ty năm 2022: 163 người.
- Chính sách chế độ đối với người lao động:

Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 48 giờ/tuần.

Chính sách lương:

Chính sách lương, thưởng, thù lao Công ty thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ, làm đêm, tăng cường vào dịp Lễ, Tết ... Công ty thực hiện việc chi trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Trong thời gian phòng, chống dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước, Công ty trả lương cho người lao động theo lương ngừng việc.

Chính sách khen thưởng:

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/04 và Quốc tế Lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch...

Cuối năm, Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra thì người lao động được thưởng 01 tháng tiền lương từ quỹ khen thưởng của Công ty.

Chính sách phúc lợi:

Ngoài chế độ chính sách theo quy định, người lao động trong Công ty còn được hưởng các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và Chủ tịch Công đoàn – đại diện cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn chi thêm những khoản chi có tính chất phúc lợi: tiền khám chữa bệnh, tiền mừng sinh nhật, ...

Bảo hiểm xã hội:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư tài chính:

Năm 2022, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là : 7.375.513.463 đồng.

Đầu tư xây dựng công trình:

– Các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm:

+ Dự án “Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc- KPI”: đã kết hợp với đơn vị tư vấn tổ chức tập huấn kỹ thuật xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI, thống nhất mục tiêu cấp Công ty, thông qua kết quả xây dựng KPI của các phòng và hướng dẫn giao, đánh giá KPI.

+ Dự án “Mua mới phần mềm quản lý camera giám sát toàn bến xe”: đã nghiệm thu dự án đưa vào sử dụng.

+ Dự án “Cải tạo hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà Bến xe Miền Tây” và Dự án “Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn bến xe (Giai đoạn 2)”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

– Tình hình các dự án chuyển tiếp sang năm 2023:

+ Dự án “Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái”: đang chờ Bộ Công thương ban hành giá mua điện mới để phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và thực hiện thủ tục đầu tư.

+ Dự án “Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô” (Bao gồm phần mềm và phần cứng): bổ sung các quy trình theo quy định mới của Bộ GTVT và cập nhật công nghệ mới vào thiết kế thi công và tổng dự toán để phê duyệt và đấu thầu lại sau khi đấu thầu lần 1 nhưng không chọn được nhà thầu.

+ Dự án “Cải tạo cáp điện lực (Dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe”: đơn vị quản lý dự án và thiết kế đang xem xét phản hồi đề xuất của chủ đầu tư về ứng dụng đèn đường chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời tại một số vị trí trong Bến xe nhằm tiết kiệm điện.

+ Dự án “Cải tạo phòng chờ Bến xe Miền Tây”: đang xem xét báo cáo kinh tế kỹ thuật.



Ngoài công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải hoạt động trong bến xe.

b. Công ty liên kết: Công ty không còn Công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021 (1)	Năm 2022 (2)	So sánh (2)/(1)%
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	185.753.796.458	217.600.588.007	117,14%
2	Doanh thu thuần	Đồng	54.739.151.576	94.055.510.414	171,82%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	11.096.866.793	43.928.640.410	395,87%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	2.560.533.555	3.890.867.771	151,96%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.657.400.348	47.819.508.181	350,14%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.663.529.548	38.108.392.450	326,73%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		42,87%	13,12%	30,60%
8	Sản lượng hành khách	Khách	3.121.820	6.690.211	214,30%
9	Sản lượng xe xuất bến	Xe	162.814	324.577	199,35%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	10,56	8,45
	Hệ số thanh toán nhanh TSNH - (Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	10,56	8,45
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	10,35%	12,27%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	11,55%	13,98%
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.451	2.824
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	29,47%	43,22%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	21,31%	40,52%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7%	19,96%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,28%	17,51%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	20,27%	46,71%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: tất cả đều là cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt cổ đông ngày 13/6/2022

STT	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	82,97%	
	Cổ đông nhỏ	17,03%	
2	Cổ đông tổ chức	88,24%	
	Cổ đông cá nhân	11,76%	
3	Cổ đông trong nước	71,98%	
	Cổ đông nước ngoài	28,02%	
4	Cổ đông nhà nước	51%	
	Cổ đông khác	49%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Công ty không tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức như: chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2022 là: 1.121.662 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2022: 25.173 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2022: 152 người

- Thu nhập bình quân: 18.911.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt chế độ lương, thưởng và các chế độ chính sách khác cho người lao động. Đồng thời, Công ty đã thực hiện đầy đủ báo cáo quỹ tiền lương của người lao động, tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022 và đã được Tổng Công ty phê duyệt.

- Tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động và đối thoại định kỳ năm 2022 đúng theo kế hoạch đề ra; theo đó, Hội nghị bầu ra thành viên đại diện tập thể

lao động tham gia đối thoại định kỳ năm 2022 và Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2022 – 2024.

- Phối hợp Công đoàn Công ty tổ chức Đại hội Đại biểu Công đoàn Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây lần thứ VI, Nhiệm kỳ 2022 – 2027; theo đó, Đại hội bầu ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Phối hợp cùng Công đoàn Công ty nắm chắc về tư tưởng người lao động để ban hành phương án tổ chức, sắp xếp lại lao động phòng Bán vé sau khi giải thể phòng Bán vé từ ngày 01/7/2022 nhằm tăng cao hơn nữa năng suất lao động của Công ty; theo đó, người lao động Tổ Thu giá dịch vụ chuyển về Phòng Kế toán Tài chính và người lao động Tổ Bán vé chuyển về Phòng Điều hành. Tháng 12/2022, Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Ban Công nghệ Thông tin Công ty với 7 nhân sự trong đó có 04 nhân viên có trình độ kỹ sư Công nghệ Thông tin với mục tiêu nâng cao hơn nữa hoạt động ứng dụng CNTT vào công tác đồng thời đáp ứng kịp thời xu hướng phát triển của xã hội.

- Tổ chức CB.CNV tham gia Hội thi “Tìm hiểu về các hoạt động của Công ty và các Quy định về pháp luật năm 2022”; tổ chức Hội thao CNVC-LĐ năm 2022.

- Thực hiện tốt các nội dung tại Thỏa ước lao động tập thể: tổ chức CB.CNV Công ty khám sức khỏe định kỳ năm 2022 tại Công ty (Công ty bổ sung mục khám hậu Covid-19 để kiểm tra tình trạng sức khỏe bị ảnh hưởng hậu Covid cho toàn bộ người lao động), đồng thời tiếp tục quan tâm hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động khi bị nhiễm Covid-19 (F0), mua Bảo hiểm tai nạn con người cho toàn bộ NLĐ của Công ty, chi tiền đồng phục năm 2022.

- Tổ chức tham quan, nghỉ mát năm 2022 cho CB.CNV-NLĐ chọn 1 trong 2 địa điểm tại Đà Nẵng – Lăng Cô – Bà Nà Hill – Hội An hoặc tại Phú Quốc Đảo Ngọc. Ngoài ra, Công ty tổ chức Cán bộ Đảng viên về nguồn tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng của nguồn nhân lực. Cụ thể năm 2022:

- Công ty cử 49 CB.CNV Công ty tham dự huấn luyện nghiệp vụ Bảo vệ do Phòng An ninh kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; tổ chức lớp đào tạo kỹ năng an ninh – bảo vệ chuyên nghiệp nhằm trang bị các kỹ năng

về giao tiếp ứng xử và xây dựng hình ảnh bảo vệ chuyên nghiệp cho toàn thể CB.CNV Phòng Bảo vệ tham gia vào cuối tháng 11/2022.

- Tổ chức tập huấn Sơ cấp cứu năm 2022 cho 40 CB.CNV tham dự và lớp đào tạo kỹ năng tạo động lực làm việc cho nhân viên có 15 CB.CNV tham dự.

- Tổ chức đào tạo cho Ban Tổng Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng về nội dung “tạo động lực làm việc cho nhân viên”.

- Ngoài việc tổ chức các lớp huấn luyện theo quy định, Công ty còn hỗ trợ cho CB.CNV tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và thường xuyên hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu.

Trong năm 2022, Công ty đã hỗ trợ UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 với số tiền 10 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình "Trung thu yêu thương" lần 10 năm 2022 của BCH Đoàn Tổng Công ty với số tiền 10 triệu đồng; tài trợ chương trình "Trái tim nhân ái" lần 14 năm 2022 với số tiền 30,481 triệu đồng; xây dựng 03 căn nhà Tình nghĩa với số tiền 150 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 01 căn “Nhà tình nghĩa Quân – Dân” với số tiền 80 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà Đại đoàn kết với số tiền 50 triệu đồng; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng với số tiền 3 triệu đồng/Quý, ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, do tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về tài chính so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu: 105,359 tỷ đồng, đạt 105,25% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 167,25% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế: 47,820 tỷ đồng, đạt 111,88% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 350,14% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế: 38,108 tỷ đồng, đạt 111,45% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 326,73% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nộp ngân sách: 18,904 tỷ đồng, đạt 112,2% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 233,97% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 18.911.000 đồng/người/tháng, đạt 108,33% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 116,94% so với cùng kỳ năm 2021.

- Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông: không thấp hơn 20%.

* Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Hiểu rõ tầm quan trọng của công nghệ số, Công ty đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức điều hành vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, theo đó đã thực hiện Công ty đã thực hiện một số nội dung như:

+ Đối với việc bán vé xe khách điện tử đã chuyển những thao tác thủ công sang thực hiện tất cả thao tác trên nền tảng internet để thuận tiện cho đơn vị vận tải dễ theo dõi số lượng, báo cáo về sản lượng vé, doanh thu....

+ Trang bị màn hình hiển thị thông tin giờ xuất bến và vị trí ô đậu xe phục vụ bên ngoài nơi giao dịch với phòng Điều hành để giúp cho lái, phụ xe và tiếp viên dễ theo dõi thông tin về xe.

+ Đồng thời, Công ty cũng trang bị màn hình tivi tại các quầy vé phục vụ cho hành khách mua vé dễ dàng theo dõi các thông tin về giờ xuất bến, giá vé, tuyến đường và vị trí ô đậu xe.

+ Từ đầu năm 2022, áp dụng tạo mã QR và đưa toàn bộ các thông tin về đăng ký chất lượng dịch vụ liên quan đến đơn vị vận tải bao gồm biểu đồ giờ hoạt động của xe, cự ly tuyến đường, số điện thoại liên hệ, đặc biệt là giá vé vào mã QR niêm yết tại quầy vé của đơn vị để thuận lợi cho hành khách tra cứu.

+ Ngoài ra, Công ty đã triển khai tổng đài điện thoại 19007373 và cung cấp thông tin cũng như sử dụng hình thức trao đổi trực tuyến trên trang web Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây 24/24 nhằm hỗ trợ khách hàng thuận tiện trao đổi, giải quyết thắc mắc, yêu cầu kịp thời cũng như phản hồi các ý kiến, góp ý của khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Tiếp Đoàn kiểm tra của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đến kiểm tra và quyết toán các loại thuế niên độ tài chính năm 2020, năm 2021 theo Quyết định số 1588/QĐ-CT-KT ngày 01/11/2022 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, qua

kiểm tra cơ bản Công ty đã thực hiện tốt các quy định chính sách pháp luật thuế hiện hành.

- Tiếp tục triển khai các công trình dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tại Bến xe.

- Triển khai tốt việc bán vé xe khách điện tử áp dụng từ ngày 01/7/2022.

- Công ty đã thực hiện cập nhật thông tin Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp lần thứ 5, cụ thể thực hiện mã hóa ngành nghề theo hệ thống ngành kinh tế quốc gia và cập nhật thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật.

- Thực hiện phương án giải thể và sắp xếp lao động phòng Bán vé và thành lập Ban Công nghệ thông tin (IT) của Công ty.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì giấy chứng nhận.

- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội..

- Trong năm 2022, đã công nhận 09 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và quản lý Bến xe không ngừng được tốt quả hơn.

2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.

Tình hình tài sản:

* Phân tích tài sản:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 217.600.588.007 đồng, đạt 117,14% so với đầu kỳ, tương ứng số tiền 31.846.791.549 đồng.

- Tài sản dài hạn chiếm 11,72% trên tổng tài sản.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Không có.

- Tại thời điểm cuối năm 2022, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 78,62% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

* Phân tích nguồn vốn:

+ Nợ phải trả:

Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 12,27%, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50%, chứng tỏ Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2022 là 190.910.271.095 đồng, chiếm 87,73% trên tổng nguồn vốn, tốc độ tăng của tổng nguồn vốn tính từ cuối năm 2022 so với cuối năm 2021 là 17,14%, do năm 2022 nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều tăng.

Tính đến thời điểm cuối năm 2022, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện phương án giải thể và sắp xếp lao động phòng Bán vé và phương án thành lập Ban Công nghệ thông tin (IT), Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Ban Công nghệ thông tin Công ty với 7 nhân sự trong đó có 04 nhân viên có trình độ kỹ sư Công nghệ thông tin, với mục tiêu nâng cao hơn nữa hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành tại Công ty, đồng thời đáp ứng kịp thời xu hướng phát triển chung của xã hội.

- Áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI để theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động.

- Triển khai tốt việc bán vé xe khách điện tử áp dụng từ ngày 01/7/2022. Đối với việc bán vé xe khách điện tử đã chuyển những thao tác thủ công sang thực hiện tất cả thao tác trên nền tảng internet để thuận tiện cho đơn vị vận tải để theo dõi số lượng, báo cáo về sản lượng vé, doanh thu....

- Công ty đã từng bước sắp xếp lại các phòng và lao động phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, điều chuyển những phòng dôi dư lao động sang các phòng thiếu lao động nhằm tăng năng suất lao động.

- Công ty thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm cho cán bộ quản lý, người lao động về công tác quản lý và điều hành tại Công ty.

- Không ngừng quan tâm và tạo điều kiện cho người lao động phát huy các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy trình, quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm tra và xử lý nghiêm việc chấp hành nội quy lao động. Đồng thời, kịp thời khen thưởng đột xuất nhiều tập thể và cá nhân vì có thành tích xuất sắc trong công tác.

Mặc dù hoạt động kinh doanh còn gặp khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể Công ty, thu nhập thực tế bình quân năm 2022 của người lao động đạt 18.911.000 đồng/người/tháng, đạt 108,33% so với kế hoạch 2022 tạo tâm lý ổn định để cán bộ và người lao động an tâm công tác.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ KH 2023/TH 2022
1	Hành khách xuất bến (người)	6.690.211	8.786.280	131,33%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	324.577	366.095	112,79%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	105.359.901	120.133.432	114,02%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	47.819.508	56.037.207	117,18%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	38.108.392	44.829.765	117,64%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	18.903.542	23.207.441	122,77%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	18.911	21.155	111,87%

Các giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty đề ra các nhóm giải pháp sau:

2.1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Tiếp tục thực hiện tốt và tuyên truyền các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hoạt động vận tải và đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tế tại đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Phát huy tốt vai trò làm việc của Ban Công nghệ thông tin, xây dựng các quy trình tác nghiệp dài hạn, ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Thực hiện áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc - KPI để theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động; đảm bảo hoàn thành những mục tiêu đề ra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện hạn chế để cải thiện; làm cơ sở đánh giá minh bạch, chính xác để đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.

2.2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra của từng dự án. Trong đó tập trung các dự án chuyển tiếp 2022, gồm: Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; Cải tạo khu làm việc của Tổ Duy tu và Tổ vệ sinh thành kiốt; Lắp máy che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DNVT tự bán vé; Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu; Cải tạo hiện chờ Bến xe Miền Tây (lần 2); Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng); Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn Bến xe. Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách và cải tạo nền trệt nhà xe 02 bánh Bến xe Miền Tây.

- Mua thêm 01 chiếc xe ô tô phục vụ trong công tác.

- Ngoài ra, đầu tư thêm và thực hiện áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; thực hiện có hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

- Thực hiện tốt việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản khác theo kế hoạch, tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao vẻ mỹ quan của bến xe; tạo nguồn thu ổn định cho Công ty và duy trì cho các năm tiếp theo.

2.3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp bố trí hợp lý các phân khu chức năng của Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và phục vụ hành khách tốt hơn.

- Thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng, phương châm hoạt động của Công ty.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tiêu cực.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Lễ, Tết Dương lịch năm 2023, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023,... làm việc với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án điều động phương tiện.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở hành khách, nhân viên các đơn vị vận tải và những người đang hoạt động tại Bến xe đeo khẩu trang khi đến Bến xe theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; nhắc nhở CB.CNV, đối tác, khách hàng đến làm việc tại Công ty phải đeo khẩu trang và rửa tay sát khuẩn trước khi vào Công ty.

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị khách hàng năm 2023.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Kiểm toán thống nhất toàn phần với báo cáo tài chính của Công ty năm 2022, không có ý kiến gì thêm.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng và ban hành kế hoạch công tác bảo vệ môi trường năm 2022 và kế hoạch phòng chống thuốc lá năm 2022 để triển khai thực hiện.

- Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt công tác vệ sinh bến bãi; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về Bảo vệ môi trường; có các biện pháp chế tài để xử lý, nhất là trong các dịp Lễ, Tết,...

- Thường xuyên tuyên truyền đến CB.CNV, chủ phương tiện, lái phụ xe, hộ kinh doanh buôn bán, những người hoạt động trong Bến xe và hành khách việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.

- Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý chất thải nguy hại và đo đạc môi trường 2 lần/năm để lập báo cáo bảo vệ môi trường năm 2022 theo quy định pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác và cấp trên phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát tốt, Công ty đã hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao, hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện đúng vai trò quản lý và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 22/4/2022. Tùy theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định và Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

Các báo cáo tài chính quý, năm đã lập và công bố thông tin đúng thời gian qui định.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ tại Công ty.

Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đầu tư các công trình chuyên tiếp trong năm 2022. Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải, các công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử của của nhân viên ngày càng tốt hơn.

Tài chính Công ty lành mạnh, minh bạch, rõ ràng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Dưới sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 mà Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHCĐTN năm 2022 đặt ra.

Trong năm 2022, bổ sung thêm 01 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty và phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng thực hiện tốt

nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và ĐHCĐTN năm 2022 giao cho. Bộ máy điều hành có sự năng động, sáng tạo, thận trọng đều tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc có sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy sức mạnh tập thể, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Duy trì tốt các cuộc họp giao ban định kỳ, chuyên đề để đánh giá kết quả công tác và đề ra công tác trong thời gian tới.

Đồng hành và chia sẻ những khó khăn với các tổ chức và cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại Bến xe.

Khai thác và quản lý chặt chẽ các nguồn thu của Công ty; thực hành tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Thực hiện phương án giải thể và sắp xếp lao động phòng Bán vé và thành lập Ban Công nghệ thông tin từ ngày 01/12/2022, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động.

Điều động người lao động từ phòng dôi dư sang các phòng có nhu cầu và luân chuyển, bổ nhiệm lại cán bộ cấp trung để tạo nguồn cán bộ kế thừa sau này.

Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chủ đề năm 2023 với phương châm xây dựng Bến xe “An toàn Văn minh Hiện đại”.

- Chuẩn bị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt. Trong đó, tập trung đẩy mạnh triển khai một số dự án về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành của Công ty.

- Bằng nguồn nhân lực tại chỗ và phối hợp tốt với chính quyền địa phương đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường ... trong bến xe, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu đi lại của hành khách và các đơn vị vận tải hoạt động trong bến.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới.

- Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin triệt để vào các quy trình tác nghiệp của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro xảy ra.

- Chấp hành việc công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và Sở GDCKHN.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; nâng cao thu nhập, quyền và lợi ích cũng như điều kiện làm việc cho người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 05 thành viên.

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh | Chủ tịch |
| 2. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Phương | Thành viên |
| 4. Ông: Mai Thanh Bình | Thành viên |
| 5. Ông: Bùi Công Hiệp | Thành viên độc lập |

Tóm tắt lý lịch như sau:



1. Họ và tên: Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT

- Số CCCD: 079177014898, ngày cấp: 7/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1977

- Nơi sinh: TP.HCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tây Ninh

- Địa chỉ thường trú: 18A/111/5 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Q1, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 19007373 (101)

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
	Anh văn C	Đại học sư phạm TP.HCM
	Lý luận chính trị	Học viện hành chính KV II
	Giám đốc nhân sự	Trường doanh nhân Pace

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Samco.

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.275.000 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: 0 cổ phần

+ Được ủy quyền : 1.275.000 cổ phần (Do cổ đông Nhà nước - SAMCO ủy quyền)

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - Thành viên HĐQT

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Tổng Giám đốc)

3. Họ và tên: Trần Văn Phương - Thành viên HĐQT

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Phó Tổng Giám đốc)

4. Họ và tên: Mai Thanh Bình – Thành viên HĐQT

- Số CMND: 038057004094 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1957

- Nơi sinh: Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thanh Hóa.

- Địa chỉ thường trú: 18-20 Trần Quang Long, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0903911442

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
	Kinh tế ngoại thương	Trường Đại học kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 250.500 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: Không

+ Được ủy quyền: 250.500 cổ phần

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

5. Họ và tên: Bùi Công Hiệp – Thành viên HĐQTDL

- Số CMND: 079056002878 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 27/4/1956



- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 745/81/7 đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0909262109
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
	Luật	Trường Đại học Huế

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần, trong đó:
- + Cá nhân: Không
- + Được ủy quyền: Không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Cơ cấu HĐQT:

- Số thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 2/5, tỷ lệ 40%

- Số thành viên độc lập không điều hành: 3/5, tỷ lệ: 60%

b. Các tiểu ban Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức các tiểu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã chủ động đề ra những giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đời sống và việc làm

của người lao động, các chỉ tiêu tài chính năm 2022 của Công ty đều vượt so với kế hoạch đã đề ra.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

Năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành 07 Nghị quyết và 07 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	05/NQ-HĐQT	17/01/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. - Thống nhất báo cáo thực hiện đầu tư năm 2021 và tiếp tục triển khai thực hiện các công trình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trong năm 2021 không thay đổi về tổng mức đầu tư và sẽ báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất. - Thống nhất báo cáo thực hiện sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý, người lao động và dự kiến trích lập các quỹ năm 2021. - Thống nhất chọn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ngày 22/4/2022 (thứ sáu). 	100%
02	11/NQ-HĐQT	28/2/2022	Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
03	23/QĐ-HĐQT	23/3/2022	Về việc phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổng mức đầu tư, dự án: mua mới phần mềm quản lý camera giám sát toàn bên xe.	
04	28/NQ-HĐQT	14/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2022. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2022. - Thông qua kế hoạch và thực hiện sử dụng lao động, tiền lương, thưởng, trích lập các quỹ của người lao động, người quản lý năm 2021. Kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thưởng, trích lập các quỹ của người lao động, người quản lý năm 2022. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư 2022. - Thông qua các nội dung tài liệu trình tại ĐHCĐTN năm 2022 tổ chức vào ngày 	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			22/4/2022. - Thông qua tờ trình về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Minh Tiến, sinh năm 1983, Trưởng phòng Bảo vệ Công ty, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây kể từ ngày 01/5/2022. Thời gian giữ chức vụ là 05 năm nhưng phải phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.	
05	34/QĐ-HĐQT	28/4/2022	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.	
06	14/QĐ-HĐQT	27/5/2022	Về việc phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổng mức đầu tư, dự án: cải tạo hệ thống camera giám sát toàn bến xe (giai đoạn 2).	
07	41/NQ-HĐQT	23/6/2022	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.	100%
08	16/QĐ-HĐQT	27/6/2022	Về việc phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổng mức đầu tư, dự án: cải tạo hệ thống chữa cháy trong và ngoài nhà Bến xe Miền Tây.	
09	51/NQ-HĐQT	27/7/2022	- Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022. - Thống nhất thông qua tờ trình về việc nâng bậc lương cho Người quản lý Công ty Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Tổng Giám đốc, từ Bậc 1/2 - Bảng lương người quản lý doanh nghiệp - Tổng giám đốc (37.125.000 đồng/tháng) lên Bậc 2/2 - Bảng lương người quản lý doanh nghiệp - Tổng giám đốc (39.015.000 đồng/tháng), ngày hưởng mức lương mới: 01/10/2022.	100%
10	54/QĐ-HĐQT	22/9/2022	Quyết định về việc nâng bậc lương cho Người quản lý Công ty (Tổng Giám đốc).	
11	61/NQ-HĐQT	18/10/2022	- Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022. - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện đầu tư năm 2022 và Tờ trình của Tổng giám đốc về	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			việc tiếp tục thực hiện dự án “Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô” do thay đổi công nghệ. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo như trong tờ trình và trình tự thủ tục thực hiện đúng theo qui định của pháp luật hiện hành.	
12	66/NQ-HĐQT	7/11/2022	Thông nhất thông qua sử dụng lao động, quỹ tiền lương của người lao động và người quản lý thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.	100%
13	29/QĐ-HĐQT	14/12/2022	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: Cải tạo hiên chờ Bến xe Miền Tây (lần 2)	
14	30/QĐ-HĐQT	14/12/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án: Cải tạo hiên chờ Bến xe Miền Tây (lần 2)	

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Trần Văn Phương – TV HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị trong năm: không

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 03 thành viên

1. Ông: Nguyễn Xuân Tùng Trưởng ban

2. Bà: Trương Nguyễn Thiên Kim Thành viên

4. Bà: Nguyễn Văn Hà Thành viên

Tóm tắt lý lịch như sau:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát

- Số CCCD: 079075036788, ngày cấp: 27/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975

- Nơi sinh: Quận 2, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 49/1, đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Luật	Đại học Luật TP. HCM
Chứng chỉ	Giám đốc điều hành – CEO Kế toán doanh nghiệp	Viện quản trị doanh nghiệp ĐH Kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 00 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 00 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Trương Nguyễn Thiên Kim - Thành viên Ban kiểm soát

- Số CCCD: 068176000014, ngày cấp: 7/4/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976
- Nơi sinh: TP Đà Lạt
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: 21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0908136487

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Đại học	Ngành Tài chính – Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella	TV HĐQT kiêm Phó TGD
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella D1	CT HĐQT kiêm Tổng GD
Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina	Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- Số CCCD: 056190014131, ngày cấp: 10/2/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1990
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0906893997
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Tài chính doanh nghiệp	Queen Mary University of London, UK
Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

2112
 QTV
 HÂN
 XE
 TÁ
 P.H

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng bộ phận Đầu tư tài chính Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2013-8/2015	Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV	Nhân viên tài chính
Từ 9/2015 – 01/2017	Tạm hoãn hợp đồng, học Thạc sĩ	
Từ 3/2017 – đến nay	Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV	- Chuyên viên tài chính - Trưởng bộ phận đầu tư tài chính từ tháng 2/2021

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Số thành viên BKS trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 1/3, tỷ lệ 33,33%

Số thành viên độc lập không điều hành: 2/3, tỷ lệ: 66,67%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm 2022 của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 đợt kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và năm 2022.

+ Tình hình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và một số nội dung khác.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng, đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng tiền gửi ngân hàng, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Ban Tổng Giám đốc với các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng

Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm tra: đạt kết quả tốt, mọi thông tin về nội dung làm việc, tài liệu được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đ)	Tiền thù lao (đ)	Tiền thưởng (đ)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		170.215.714	19.121.430
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	TV.HĐQT- TGD	666.713.248	119.150.999	62.144.643
3	Trần Văn Phương	TV.HĐQT- P.TGD	570.302.231	119.150.999	57.364.286
4	Mai Thanh Bình	TV. HĐQT		119.150.999	14.341.071
5	Bùi Công Hiệp	TV. HĐQTĐL			14.341.071
6	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS		119.150.999	9.560.714
7	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV.BKS		85.107.856	9.560.714
8	Nguyễn Văn Hà	TV.BKS		85.107.856	9.560.714

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2022:

Năm 2022, không có giao dịch nội bộ và người có liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm các báo cáo)./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Người đại diện theo pháp luật



Đặng Nguyễn Nguyên Huân



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

PKF
Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

4489
ÔNG
TNH
M T
VIỆT
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần 5 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 3 877 6594
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Trong năm 2022, hoạt động chính của Công ty là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và Tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên
Ông Trần Văn Phương	Thành viên
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022

Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023



Số: 156/2023/BCKT-HCM.00342

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ THANH MINH
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.097.235.663	158.661.112.561
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	12.215.953.075	135.271.541.796
Tiền	111		7.215.953.075	1.282.541.796
Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	133.989.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		171.080.000.000	11.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	171.080.000.000	11.600.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.118.806.895	7.198.439.157
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.561.637.420	6.045.411.407
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	206.048.899	115.976.794
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.510.245.401	1.190.052.256
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(159.124.825)	(153.001.300)
Hàng tồn kho	140	5.7	15.612.000	28.002.000
Hàng tồn kho	141		15.612.000	28.002.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.666.863.693	4.563.129.608
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	231.397.186	56.213.721
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	2.435.466.507	4.506.915.887
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.503.352.344	27.092.683.897
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		24.502.279.301	26.201.960.897
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	23.152.277.128	25.873.448.899
Nguyên giá	222		87.829.002.661	86.262.133.279
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.676.725.533)	(60.388.684.380)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.350.002.173	328.511.998
Nguyên giá	228		4.623.304.390	3.468.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.273.302.217)	(3.139.792.392)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		277.288.821	557.355.081
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	277.288.821	557.355.081
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		723.784.222	333.367.919
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	723.784.222	333.367.919
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		217.600.588.007	185.753.796.458

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		26.690.316.912	19.226.834.539
Nợ ngắn hạn	310		22.721.186.038	15.027.546.000
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	527.751.474	1.573.740.792
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	3.277.509	85.848.841
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	4.191.300.578	182.785.040
Phải trả người lao động	314	5.15	4.564.590.315	3.383.991.159
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		46.010.651	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	196.959.764	50.415.355
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	7.157.299.250	5.994.906.550
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	6.033.996.497	3.755.858.263
Nợ dài hạn	330		3.969.130.874	4.199.288.539
Phải trả dài hạn khác	337	5.17	3.969.130.874	4.199.288.539
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Vốn chủ sở hữu	410		190.910.271.095	166.526.961.919
Vốn chủ sở hữu	411	5.19	190.910.271.095	166.526.961.919
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		118.927.026.605	111.305.348.115
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.983.244.490	30.221.613.804
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.221.613.804	29.514.084.256
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.761.630.686	707.529.548
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		217.600.588.007	185.753.796.458



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

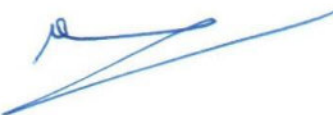
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		94.055.510.414	54.739.151.576
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	94.055.510.414	54.739.151.576
Giá vốn hàng bán	11	6.2	44.085.390.624	40.618.722.934
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.970.119.790	14.120.428.642
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	7.375.513.463	5.701.769.030
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	13.416.992.843	8.725.330.879
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.928.640.410	11.096.866.793
Thu nhập khác	31	6.5	3.928.876.634	2.564.205.555
Chi phí khác	32	6.6	38.008.863	3.672.000
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		3.890.867.771	2.560.533.555
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.819.508.181	13.657.400.348
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	9.711.115.731	1.993.870.800
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38.108.392.450	11.663.529.548
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	11.753	2.283



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYÊN HUÂN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
Lợi nhuận trước thuế	01	47.819.508.181	13.657.400.348
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.421.550.978	4.354.849.737
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	6.123.525	56.750.389
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.375.513.463)	(5.742.841.757)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	44.871.669.221	12.326.158.717
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	3.395.872.614	282.290.661
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	12.390.000	32.404.200
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.423.577.010)	(7.106.037.402)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(565.599.768)	618.460.764
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.984.963.807)	(5.685.154.942)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	31.950.000	1.520.194.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(6.478.895.040)	(7.021.184.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	34.858.846.210	(5.032.868.205)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(559.033.897)	(3.467.865.186)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	41.072.727
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(171.080.000.000)	(15.600.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	11.600.000.000	59.768.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.124.598.966	5.572.845.309
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(152.914.434.931)	46.314.052.850
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(123.055.588.721)	36.281.184.645
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	135.271.541.796	98.990.357.151
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	12.215.953.075	135.271.541.796



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 5 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Trong năm 2022, hoạt động chính của Công ty là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 148 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 164 người).

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%. Từ ngày 01 tháng 07 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty trích BHXH trên tiền lương vào chi phí là 17% theo quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương căn bản vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022, Công ty trích BHTN vào chi phí 0% theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

4.12 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích bằng 1 - 3% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm 2022, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo qui định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	552.975.503	487.071.532
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	6.662.977.572	795.470.264
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND (*)	5.000.000.000	133.989.000.000
	12.215.953.075	135.271.541.796

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi 03 tháng, lãi suất tiền gửi là 6,00%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN - CN Bến Thành	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn	76.000.000.000	76.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	14.890.000.000	14.890.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Quận 4	11.600.000.000	11.600.000.000	11.600.000.000	11.600.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Tân	9.490.000.000	9.490.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh tây Sài Gòn	9.100.000.000	9.100.000.000	-	-
	171.080.000.000	171.080.000.000	11.600.000.000	11.600.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi 12 tháng, lãi suất từ 5,36% - 8,28%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	77.317.116	163.177.415
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	39.929.574	16.740.000
Các đối tượng khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines	3.237.654.265	2.675.144.553
Các khách hàng khác	1.206.736.465	3.190.349.439
	4.561.637.420	6.045.411.407

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Đầm Sen	100.000.000	-
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Công nghệ An Vui tại Thành phố Hồ Chí Minh	45.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	61.048.899	115.976.794
	206.048.899	115.976.794

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	353.935.087	-	415.662.990	-
Lãi dự thu	529.830.314	-	278.915.817	-
Tạm ứng nhân viên	625.700.000	-	268.000.000	-
Phải thu khác	780.000	-	227.473.449	-
	1.510.245.401	-	1.190.052.256	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác				
Nợ quá hạn từ 1 năm đến 3 năm				
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sơn Nguyên	72.284.044	-	72.284.044	-
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	45.627.615	-	45.627.615	-
Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Kim Kim Mai	19.890.750	5.967.225	20.000.000	10.000.000
Ông Bùi Văn Bửu	19.589.641	-	19.589.641	-
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyên	11.000.000	3.300.000	11.000.000	5.500.000
	168.392.050	9.267.225	168.501.300	15.500.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	153.001.300	96.250.911
Trích lập dự phòng trong năm	6.123.525	56.750.389
Tại ngày cuối năm	159.124.825	153.001.300

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu (*)	15.612.000	-	28.002.000	-
	15.612.000	-	28.002.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(*) Nguyên vật liệu bao gồm các loại Giấy xác nhận xe vào bến, Phiếu đăng ký xe chở khách và Phiếu giao nhận tiền bán vé.

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí sửa chữa	57.005.029	-
Công cụ dụng cụ	84.201.507	13.031.955
Chi phí khác	90.190.650	43.181.766
	231.397.186	56.213.721

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí sửa chữa	366.614.818	105.565.964
Công cụ dụng cụ	318.891.179	180.672.990
Chi phí khác	38.278.225	47.128.965
	723.784.222	333.367.919

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2022	76.645.319.284	6.647.436.951	2.181.336.364	788.040.680	86.262.133.279
Đầu tư XD/CB hoàn thành	268.173.263	614.440.000	-	190.222.222	1.072.835.485
Tăng khác	228.194.697	265.839.200	-	-	494.033.897
Tại ngày 31/12/2022	77.141.687.244	7.527.716.151	2.181.336.364	978.262.902	87.829.002.661
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2022	54.722.430.702	4.440.029.495	726.559.156	499.665.027	60.388.684.380
Khấu hao trong năm	3.697.089.152	283.344.058	218.133.636	89.474.307	4.288.041.153
Tại ngày 31/12/2022	58.419.519.854	4.723.373.553	944.692.792	589.139.334	64.676.725.533
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2022	21.922.888.582	2.207.407.456	1.454.777.208	288.375.653	25.873.448.899
Tại ngày 31/12/2022	18.722.167.390	2.804.342.598	1.236.643.572	389.123.568	23.152.277.128
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2022 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	42.679.154.976	4.294.909.103	-	385.034.771	47.359.098.850

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2022	877.402.000	1.425.873.503	1.051.728.887	113.300.000	3.468.304.390
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	780.000.000	310.000.000	1.090.000.000
Tặng khác	-	-	30.000.000	35.000.000	65.000.000
Tại ngày 31/12/2022	877.402.000	1.425.873.503	1.861.728.887	458.300.000	4.623.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2022	877.402.000	1.425.873.503	723.216.889	113.300.000	3.139.792.392
Khấu hao trong năm	-	-	111.572.996	21.936.829	133.509.825
Tại ngày 31/12/2022	877.402.000	1.425.873.503	834.789.885	135.236.829	3.273.302.217
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2022	-	-	328.511.998	-	328.511.998
Tại ngày 31/12/2022	-	-	1.026.939.002	323.063.171	1.350.002.173
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2022 đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	597.613.887	113.300.000	3.014.189.390

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2022	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Mở rộng nhà xe 02 bánh	174.598.773	-	(174.598.773)	-
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe Miền Tây mới"	90.909.091	-	-	90.909.091
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	56.727.273	-	-	56.727.273
Cải tạo MB khu vực đậu xe qua đê và đường giao thông nội bộ BXMT	93.574.490	-	(93.574.490)	-
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	45.000.000	-	-	45.000.000
Xây dựng hệ thống quản lý hiệu suất công việc	62.000.000	248.000.000	(310.000.000)	-
Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe	-	43.396.818	-	43.396.818
Phần mềm quản lý camera giám sát toàn Bến xe	-	780.000.000	(780.000.000)	-
Máy chủ thuộc phần mềm quản lý camera giám sát toàn Bến xe	-	190.222.222	(190.222.222)	-
Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe (GD2)	-	621.150.185	(614.440.000)	6.710.185
Trạm cấp khí CNG tại Bến xe	18.181.818	-	-	18.181.818
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lối đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	16.363.636
	557.355.081	1.882.769.225	(2.162.835.485)	277.288.821

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Hòa Phú	3.350.937	3.350.937	1.912.000	1.912.000
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ Hoàn Phát	141.298.400	141.298.400	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Phú Khánh	123.474.000	123.474.000	26.400.000	26.400.000
Công ty TNHH Môi trường Sài Thành	69.336.000	69.336.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	190.292.137	190.292.137	1.545.428.792	1.545.428.792
	527.751.474	527.751.474	1.573.740.792	1.573.740.792

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thịnh Phát	2.302.013	1.160.044
Công ty TNHH Mai Thảo	828.218	-
Các khách hàng cấp khác	147.278	84.688.797
	3.277.509	85.848.841

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2022		Số phát sinh trong năm		31/12/2022	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	182.785.040	-	7.549.029.426	(6.963.341.521)	768.472.945	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(1.303.324.291)	9.711.115.731	(4.984.963.807)	3.422.827.633	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(2.927.566.162)	521.565.830	(29.466.175)	-	(2.435.466.507)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	(276.025.434)	1.118.831.280	(842.805.846)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	182.785.040	(4.506.915.887)	18.903.542.267	(12.823.577.349)	4.191.300.578	(2.435.466.507)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	47.819.508.181	13.657.400.348
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
Các khoản điều chỉnh tăng	736.070.473	498.819.652
Tổng thu nhập chịu thuế	48.555.578.654	14.156.220.000
Trong đó: - Thu nhập từ kinh doanh	48.555.578.654	13.956.220.000
- Hoàn nhập quỹ phát triển Khoa học công nghệ	-	200.000.000
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	9.711.115.731	2.831.244.000
Thuế TNDN tính giảm 30% theo nghị định số 92/2021/NĐ-CP và 114/2020/NĐ-CP	-	(837.373.200)
Chi phí thuế TNDN phải nộp	9.711.115.731	1.997.542.800

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.12.1 Phải trả người lao động

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền lương nhân viên	4.564.590.315	3.383.991.159
	4.564.590.315	3.383.991.159

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Công ty TNHH Guta Việt Nam	90.909.091	-
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	33.709.677	30.645.161
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Quảng cáo Hoa Sen	32.727.273	-
Công ty Cổ phần Quảng cáo Shojiki	23.367.273	-
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Dịch vụ Quảng cáo Thanh Huy	11.260.995	11.260.996
Công ty TNHH ZeMa Việt Nam	4.985.455	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Viễn thông Hoà Thuận Phát	-	8.509.198
	196.959.764	50.415.355

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	2.550.000.000	2.550.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.450.000.000	2.450.000.000
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines – tiền uỷ thác bán vé	2.080.850.000	855.087.000
Các đối tượng khác	76.449.250	139.819.550
	7.157.299.250	5.994.906.550

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	41.285.000	47.985.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	42.513.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	653.977.500	664.977.500
Các đối tượng khác	3.231.355.374	3.443.813.039
	3.969.130.874	4.199.288.539

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2022 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2022 VND
Quỹ khen thưởng	3.007.083.615	5.544.883.274	31.950.000	(3.989.500.200)	4.594.416.689
Quỹ phúc lợi	557.774.648	2.912.500.000	-	(2.298.394.840)	1.171.879.808
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	191.000.000	267.700.000	-	(191.000.000)	267.700.000
	3.755.858.263	8.725.083.274	31.950.000	(6.478.895.040)	6.033.996.497

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	25.000.000.000	111.305.348.115	29.514.084.256	165.819.432.371
Lãi trong năm	-	-	11.663.529.548	11.663.529.548
Trích lập quỹ:				
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(5.765.000.000)	(5.765.000.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(191.000.000)	(191.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	25.000.000.000	111.305.348.115	30.221.613.804	166.526.961.919
Tại ngày 01/01/2022	25.000.000.000	111.305.348.115	30.221.613.804	166.526.961.919
Lãi trong năm	-	-	38.108.392.450	38.108.392.450
Trích lập quỹ:				
Quỹ đầu tư phát triển	-	7.621.678.490	(7.621.678.490)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(8.457.383.274)	(8.457.383.274)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(267.700.000)	(267.700.000)
Chia cổ tức	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	25.000.000.000	118.927.026.605	46.983.244.490	190.910.271.095

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**Cổ đông**

	31/12/2022		01/01/2022	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	9.745.000.000	39%	9.745.000.000	39%
	25.000.000.000	100%	25.000.000.000	100%

Cổ phiếu

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận:

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

	VND
- Chia cổ tức	5.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	7.621.678.490
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.457.383.274
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty	267.700.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	94.055.510.414	54.739.151.576
	94.055.510.414	54.739.151.576

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	682.554.309	472.303.550
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	402.016.672	238.725.128
	1.084.570.981	711.028.678

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	44.085.390.624	40.618.722.934
	44.085.390.624	40.618.722.934

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	7.375.513.463	5.701.769.030
	7.375.513.463	5.701.769.030

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	10.050.449.633	6.285.876.009
Chi phí khấu hao	659.543.301	654.757.040
Chi phí điện	349.104.838	190.932.330
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.357.895.071	1.593.765.500
	13.416.992.843	8.725.330.879

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	41.072.727
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	5.509.091	14.181.819
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	2.790.672.289	2.059.995.270
Thu nhập khác	1.132.695.254	448.955.739
	3.928.876.634	2.564.205.555

6.6 Chi phí khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí khác	38.008.863	-
	38.008.863	-

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.108.392.450	11.663.529.548
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(8.725.083.274)	(5.956.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.383.309.176	5.707.529.548
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.753	2.283

6.8 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	162.538.764	156.603.180
Chi phí nhân viên	41.336.001.272	36.182.994.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.421.550.978	4.354.849.737
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.334.527.070	5.560.307.181
Chi phí bằng tiền khác	4.247.765.383	3.089.298.815
	57.502.383.467	49.344.053.813

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	527.751.474	-	527.751.474
Các khoản phải trả khác	2.157.299.250	3.969.130.874	6.126.430.124
	2.685.050.724	3.969.130.874	6.654.181.598
Ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Phải trả người bán	1.573.740.792	-	1.573.740.792
Các khoản phải trả khác	994.906.550	4.199.288.539	5.194.195.089
	2.568.647.342	4.199.288.539	6.767.935.881

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	4.435.123.505	5.865.493.992	4.435.123.505	5.865.493.992
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	117.246.690	179.917.415	117.246.690	179.917.415
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	171.080.000.000	11.600.000.000	171.080.000.000	11.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.215.953.075	135.271.541.796	12.215.953.075	135.271.541.796
Tổng cộng	187.848.323.270	152.916.953.203	187.848.323.270	152.916.953.203
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	524.400.537	1.571.828.792	524.400.537	1.571.828.792
Phải trả người bán – Bên liên quan	3.350.937	1.912.000	3.350.937	1.912.000
Các khoản phải trả khác	6.126.430.124	5.194.195.089	6.126.430.124	5.194.195.089
Tổng cộng	6.654.181.598	6.767.935.881	6.654.181.598	6.767.935.881

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thù lao Hội Đồng Quản trị			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	170.215.714	143.758.390
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	119.150.999	67.087.248
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	119.150.999	100.630.872
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	119.150.999	100.630.872
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	80.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	-	33.543.634
Thù lao Ban kiểm soát			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	119.150.999	100.630.872
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	85.107.856	71.879.195
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	85.107.856	47.919.463
Đoàn Thị Giao Thuyết	Thành viên BKS	-	23.959.732
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc			
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám Đốc	691.258.937	713.442.489
Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	589.575.126	636.135.343
Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	326.850.980	-

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chia cổ tức	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	682.554.309	472.303.550
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	402.016.672	238.725.128
	Mua dịch vụ	36.466.667	-
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	40.268.398	30.195.000

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	(2.550.000.000)	(2.550.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại	77.317.116	163.177.415
	Phải trả dài hạn khác	(41.285.000)	(47.985.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại	39.929.574	16.740.000
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(42.513.000)
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Phải trả thương mại	(3.350.937)	(1.912.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

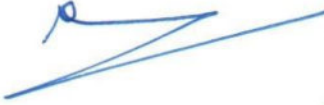
Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Ho Chi Minh City Head Office
2/F Indochina Park Tower,
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.,
Dakao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : +84 28 222 00237
Fax : +84 28 222 00265
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho Branch
A1 - 28 Street 6, Cong An Residence,
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,
Cai Rang District,
Can Tho City, Vietnam
Tel : +84 292 3827 888
Fax : +84 292 3823 209
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn

Northern Branch
Room 707, Sunrise Building,
No. 90 Tran Thai Tong St.,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 2002 016
Fax : +84 243 7950 832
Email: pkf.afcmb@pkf.afcvietnam.vn

Ha Thanh Branch
No. 44 Nguyen Cong Hoan Street,
Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District,
Ha Noi City, Vietnam.
Tel : +84 243 8373 666
Fax : +84 243 2191 538
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

www.pkf.afcvietnam.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN XE MIỀN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18 /BXMT-KTTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Về việc giải trình lợi nhuận sau thuế
năm 2022 tăng 326,73% so với cùng kỳ

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây giải trình về nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tăng 326,73% so với cùng kỳ, là do năm 2021 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, năm 2022 dịch bệnh cơ bản được kiểm soát tốt và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh dần phục hồi sau dịch, cụ thể như sau:

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 105.359.900.511 đồng tăng 167,22% so với năm 2021. Trong đó:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 94.055.510.414 đồng tăng 171,82% so với năm 2021. Nguyên nhân: do dịch bệnh được kiểm soát, nên sản lượng xe và hành khách đều tăng, kéo theo các dịch vụ phục vụ trong bến cũng tăng theo.

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt 11.304.390.097 đồng tăng 136,76% so với năm 2021. Nguyên nhân: thu nhập khác tăng 153,22% (các hoạt động phục vụ hành khách dần phục hồi sau dịch) và doanh thu hoạt động tài chính tăng 129,35% so cùng kỳ (lãi suất huy động tăng so với trước dịch).

Tổng chi phí 57.540.392.330 đồng tăng 116,60% so với năm 2021, nguyên nhân: do trích trước tiền lương và các khoản chi phí khác tăng.

Do vậy, lợi nhuận sau thuế của báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt 38.108.392.450 đồng tăng 326,73% so với cùng kỳ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT (TCHC).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Nguyễn Nguyên Huân